

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2017/HNGĐ-PT
Ngày 25 - 7 - 2017
V/v tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - **Ông Lê Hoàng Hiệp.**

Các Thẩm phán:

- **Ông Huỳnh Hiếu**

- **Ông Trần Văn Đạt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Tuyền**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông **Trần Minh Hoàng**, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2017/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con chung”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 57/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 151/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phùng Hoàng X**, sinh năm 1981; (có mặt)

ĐKTT: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Ngô Kim H**, sinh năm 1978; (có mặt)

ĐKTT: phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn Phùng Hoàng X.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo án sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn trình bày:

Anh Phùng Quang X và chị Ngô Kim H tự nguyện tìm hiểu, cưới nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 129, quyển số 01 ngày 20/10/2009. Sau khi cưới, anh X và chị H sống tại phường A, thành phố C. Trong thời gian này giữa vợ chồng anh phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh đã nhiều lần khuyên ngăn và giải thích anh là cán bộ, Đảng viên, vợ không được tổ chức chơi hụi vì anh biết vi phạm vào những

điều Đảng viên không được làm nhưng chị H không nghe mà còn lợi dụng uy tín và danh nghĩa của anh để tổ chức chơi hội dẫn đến nợ ngày càng nhiều và không có khả năng chi trả. Bản thân anh cũng vì chuyện của chị H thiếu nợ mà ảnh hưởng đến uy tín, danh dự khi bị những người chơi hội làm đơn gửi đến đơn vị anh để yêu cầu trả nợ. Anh phải vay ngân hàng để trả nợ cho chị H, hiện tại anh còn nợ ngân hàng trên 30.000.000 đồng. Năm 2011, vợ chồng anh chuyển về Tiền Giang sống cùng với gia đình anh cho đến năm 2012 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do chị H có lối sống, phong cách sống không tôn trọng anh và mọi người trong gia đình, luôn làm theo ý muốn của chị H, dần dần cha mẹ và em gái anh không hài lòng dẫn đến mâu thuẫn giữa chị H với các thành viên trong gia đình. Năm 2016, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh ngày càng trầm trọng khi chị H cho rằng anh có mối quan hệ với người phụ nữ khác, anh cũng phát hiện mối quan hệ tình cảm giữa chị H với đồng nghiệp và với người đàn ông khác nên anh không còn tin tưởng đối với chị H, từ đó anh và chị H ly thân cho đến nay. Chị H không đồng ý việc anh X cho rằng chị và anh X có mâu thuẫn về tình cảm với nhau là do chị có quan hệ với người khác bên ngoài là không đúng, bởi vì chị là giáo viên nên việc tu dưỡng đạo đức là điều trên hết, việc anh X cho rằng chị có quan hệ với người khác là không có chứng cứ, còn việc chị và gia đình bên chồng mâu thuẫn là có do em chồng chị có chồng và ly hôn nên em chồng về sống chung với gia đình chị và có la rầy, đánh đập con chị và dùng lời lẽ xúc phạm nên giữa chị và em chồng có cãi nhau. Anh X không hiểu nên nghe lời cha mẹ ly hôn với chị, giữa chị và anh X không có mâu thuẫn. Nay anh X ly hôn là muốn làm vừa lòng cha mẹ chồng. Ngoài ra, việc anh X ly hôn với chị một phần là do anh X có quan hệ tình cảm với người phụ nữ bên ngoài, cụ thể ngày 07/12/2015, chị thấy tin nhắn của người phụ nữ tên Xuân nhắn tin cho anh X, chị có lấy điện thoại của anh X để gọi lại thì chị Xuân thừa nhận có quan hệ với anh X nên chị nghĩ anh X ly hôn với chị xuất phát từ quan hệ với Xuân nhưng chị vẫn tha thứ cho anh X vì anh công tác xa nhà nên cũng có quan hệ bên ngoài. Còn việc anh cho rằng chị có quan hệ tình cảm với người khác là không có, tất cả do hiểu nhầm và được Công an xã T giải quyết xong, vợ chồng chị Nguyễn Trương Tú Dung cũng đã đến xin lỗi chị và gia đình bên chồng của chị. Việc chị tham gia góp hội, làm thảo hội từ năm 2009 và kết thúc vào năm 2011 khi anh, chị còn sống ở Đồng Tháp, do khi anh X chuyển công tác về Tiền Giang nên phải trả lại tiền hội mà hội viên đã đóng không phải vỡ hội. Nay chị còn thương chồng, thương con nên không đồng ý ly hôn với anh X. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 4.000.000 đồng vì về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con thì chị có điều kiện tốt hơn anh X, anh X là sĩ quan thường xuyên trực cơ quan hơn nữa anh X là đàn ông không thuận tiện nuôi con trong khi chị là giáo viên có nhiều thời gian để chăm sóc, giáo dục con.

Nay anh X thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, gay gắt nên anh yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: anh chị có 02 con chung tên Phùng Chí K, sinh ngày 17/12/2010 và Phùng Thiên N, sinh ngày 15/12/2013, hiện các con đang sống với anh chị. Ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* Bản án sơ thẩm số: 57/2017/HNGĐ-ST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện C căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phùng Hoàng X.

Về án phí: Anh X phải nộp 200.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai thu số 34669 ngày 28/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, như vậy anh X đã nộp xong án phí.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 19/4/2017, nguyên đơn Phùng Hoàng X kháng cáo, yêu cầu sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự và Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa nguyên đơn Phùng Hoàng X vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh, nhưng không bổ sung chứng cứ gì thêm. Do đó không có căn để xem xét theo nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện kiểm sát viên tham gia phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe các đương sự trình bày trước tòa, qua kết quả tranh tụng tại tòa, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn Phùng Hoàng X và bị đơn Ngô Kim H, tìm hiểu và tiến tới hôn nhân tự nguyện, được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kết hôn đúng pháp luật theo luật Hôn nhân và gia đình, anh X và chị H trong quá trình sống chung với nhau từ năm 2009 đến năm 2017 dù cũng còn nhiều bất đồng mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng trong những năm trước đó và thời gian gần đây, nhưng anh chị cũng đã có những điều chỉnh khắc phục được những hạn chế của mình có lúc tạo được hạnh phúc giữa vợ và chồng thể hiện qua việc anh và chị có với nhau 02 con chung tên Phùng Chí K, sinh ngày 17/12/2010 và Phùng Thiên N, sinh ngày 15/12/2013, đến nay anh X và chị H tuy tiếp tục có những bất đồng mâu thuẫn giữa vợ và chồng, giữa chị H với gia đình bên chồng, tuy nhiên trong cuộc sống cũng khó tránh khỏi những mâu thuẫn giữa vợ và chồng, những nghi ngờ của anh X đối với chị H cũng đã được giải tỏa qua xác nhận của chính quyền xã T, đó là sự hiểu lầm. Những hạn chế của chị H có thể khắc phục được để giữ hạnh phúc gia đình, vợ chồng cùng nhau lo cho hai con còn rất nhỏ để không mất đi sự thiếu thốn mất mát tình cảm, sự chăm sóc, nuôi dạy của cha và mẹ, việc ly hôn của anh chị sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tâm sinh lý và cuộc sống các cháu hiện nay cũng như sau này vì ở lứa tuổi này các cháu rất cần đến sự quan tâm chăm sóc, dạy dỗ của cả cha và mẹ.

[2] Xét về các mâu thuẫn và tình cảm giữa anh X và chị H hiện tại cũng chưa đến

mức vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được vì các mâu thuẫn giữa anh X và chị H đã trình bày có thể khắc phục được, trên sự đồng cảm và trách nhiệm của vợ đối với chồng, của chồng đối với vợ, của con đối với cha mẹ và nghĩa vụ của cha mẹ đối với các con. Các chứng cứ, nội dung anh X trình bày cũng chưa có căn cứ rõ ràng dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chưa phải là căn cứ cho ly hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phùng Hoàng X là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm anh X cũng không có cung cấp, bổ sung nội dung, tài liệu chứng cứ gì khác so với các tài liệu, nội dung tại phiên tòa sơ thẩm và cũng không có sự thỏa thuận nào khác giữa anh X, chị H, nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn, cần giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào pháp lệnh án phí, lệ phí, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Phùng Hoàng X.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 57/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Về án phí: nguyên đơn anh Phùng Hoàng X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 35210 ngày 28/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, xem như đã thực hiện xong án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Hoàng Hiệp